

Long An) được phép làm thủ tục xuất, nhập khẩu hàng hóa chính ngạch theo hợp đồng thương mại.

Điều 2. Bổ sung cửa khẩu Bình Hiệp (tỉnh Long An) vào danh sách các cửa khẩu phụ được phép làm thủ tục xuất, nhập khẩu hàng hóa chính ngạch theo hợp đồng thương mại vào khoản b2 mục 4 Thông tư số 10/2002/TT-BTM ngày 12 tháng 12 năm 2002 của Bộ Thương mại.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại

Thứ trưởng

PHAN THẾ RUỆ

BỘ XÂY DỰNG

THÔNG TƯ số 08/2003/TT-BXD ngày 09/7/2003 hướng dẫn nội dung và quản lý hợp đồng tổng thầu thiết kế - cung ứng vật tư, thiết bị - xây dựng (EPC).

Thực hiện quy định tại khoản 21 Điều 1 của Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ, Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung và quản lý hợp đồng tổng thầu thiết kế - cung ứng vật tư, thiết bị - xây dựng (EPC) như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn nội dung và quản lý thực hiện hợp đồng tổng thầu thiết kế - cung ứng vật tư, thiết bị - xây dựng (gọi tắt theo tiếng Anh là hợp đồng tổng thầu EPC) đối với các dự án (tiểu dự án) gói thầu sử dụng các nguồn vốn đầu tư theo quy định của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ. Trường hợp dự án, gói thầu sử dụng vốn ngân sách có yếu tố nước ngoài thì việc áp dụng hình thức hợp đồng tổng thầu EPC được thực hiện theo quy định của hiệp định viện trợ vay vốn đã ký kết.

2. Khuyến khích việc áp dụng hình thức hợp đồng tổng thầu EPC đối với những dự án, gói thầu mà chủ đầu tư muốn giảm bộ máy quản lý hoặc không đủ điều kiện năng lực để trực tiếp quản lý thực hiện dự án và những dự án, gói thầu đã được đầu tư xây dựng phổ biến, có phạm vi công việc, khối lượng và giá cả đã xác định rõ.

3. Nhà thầu được lựa chọn để ký kết hợp đồng tổng thầu EPC phải có đủ điều kiện về kinh nghiệm, năng lực theo quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng tại Quyết định số 19/2003/QĐ-BXD ngày 03/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Trong quá trình chuẩn bị, ký kết và thực hiện hợp đồng, khuyến khích nhà thầu đề xuất các sáng kiến, biện pháp hoặc vận dụng kinh nghiệm của mình để hoàn thành các công việc theo hợp đồng, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu và nâng cao hiệu quả của dự án, gói thầu.

4. Việc ký kết và thực hiện hợp đồng tổng thầu EPC phải phù hợp với các quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế.

5. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Hợp đồng tổng thầu EPC* là sự thỏa thuận

bằng văn bản được ký kết giữa chủ đầu tư với một nhà thầu hoặc một liên danh các nhà thầu (gọi chung là tổng thầu) để thực hiện trọn gói các công việc của một dự án hoặc gói thầu từ thiết kế - cung cấp vật tư, thiết bị, dịch vụ kỹ thuật - xây lắp đến vận hành đồng bộ và đưa vào sử dụng.

b) *Hồ sơ về yêu cầu của chủ đầu tư*: là tài liệu do chủ đầu tư soạn thảo để làm rõ và định hướng cụ thể về các nội dung chủ yếu của dự án, gói thầu đã nêu trong Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo đầu tư được duyệt. Hồ sơ về yêu cầu của chủ đầu tư là cơ sở để nhà thầu lập hồ sơ chào thầu EPC trong trường hợp chỉ định thầu hoặc để lập hồ sơ mời thầu EPC trong trường hợp tổ chức đấu thầu.

c) *Kế hoạch thanh toán*: là tài liệu xác định tổng giá trị thanh toán theo hợp đồng tổng thầu EPC, trong đó có phân chia số lần thanh toán theo thời gian hoặc giai đoạn hoàn thành phù hợp với tiến độ và khối lượng thực hiện các công việc của hợp đồng. Kế hoạch thanh toán do tổng thầu lập và được chủ đầu tư chấp thuận để làm cơ sở tạm ứng vốn và thanh toán khối lượng công việc hoàn thành.

d) *Tư vấn của chủ đầu tư*: là tổ chức chuyên môn được chủ đầu tư thuê để thực hiện một số công việc như: chuẩn bị hồ sơ về yêu cầu của chủ đầu tư, lập hồ sơ mời thầu EPC, tham gia thương thảo hợp đồng, giám sát quá trình thực hiện hợp đồng và các công việc tư vấn khác theo yêu cầu của chủ đầu tư.

đ) *Nhà thầu phụ*: là nhà thầu trực tiếp ký kết hợp đồng với tổng thầu để thực hiện một phần công việc của tổng thầu trong hợp đồng tổng thầu EPC.

e) *Hợp đồng thầu phụ*: là hợp đồng được ký kết giữa tổng thầu với một nhà thầu phụ.

f) *Hồ sơ chào thầu*: là tài liệu do nhà thầu được chỉ định làm tổng thầu đề xuất để làm rõ

mức độ đáp ứng đối với hồ sơ về yêu cầu của chủ đầu tư.

II. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ VÀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG TỔNG THẦU EPC

Sau khi dự án đã được quyết định đầu tư, để thực hiện dự án, gói thầu theo hình thức hợp đồng tổng thầu EPC thì chủ đầu tư cần phải làm một số công tác chuẩn bị sau đây:

1. Thành lập mới hoặc kiện toàn ban quản lý dự án có đủ điều kiện năng lực theo Quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng tại Quyết định số 19/2003/QĐ-BXD ngày 03/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng để giúp chủ đầu tư thực hiện một số công việc như: thuê tư vấn giám sát quá trình thực hiện hợp đồng, lập hồ sơ về yêu cầu của chủ đầu tư và hồ sơ mời thầu, lựa chọn tổng thầu, thương thảo và ký kết hợp đồng và một số công việc khác. Đối với các dự án không sử dụng vốn ngân sách nhà nước thì chủ đầu tư có thể sử dụng ngay bộ máy giúp việc có đủ điều kiện năng lực theo quy định của mình để thực hiện các công việc trên mà không cần lập ban quản lý dự án.

2. Lập hồ sơ về yêu cầu của chủ đầu tư

Căn cứ Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo đầu tư và tổng mức đầu tư của dự án được duyệt, chủ đầu tư lập Hồ sơ về yêu cầu của chủ đầu tư với các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Yêu cầu của dự án, gói thầu về quy mô, công suất và phương án sản phẩm được lựa chọn, năng lực khai thác sử dụng; mức độ áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật được sử dụng trong thiết kế và xây dựng theo quy định hiện hành; yêu cầu về các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, thương mại; các chỉ dẫn kỹ thuật đối với vật tư, thiết bị, dịch vụ kỹ thuật do nhà thầu cung cấp, nguyên vật liệu được sử dụng; yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm nghề nghiệp đối với nhà thầu;

b) Thiết kế sơ bộ nêu trong Báo cáo nghiên cứu khả thi được duyệt và tài liệu chi tiết hóa thiết kế sơ bộ theo quy định nêu tại khoản 3 của Phần này; chi tiết về vị trí địa điểm xây dựng, các tài liệu, số liệu về điều kiện tự nhiên, địa chất công trình của khu vực địa điểm xây dựng; các yêu cầu cụ thể về kiến trúc và một số thông số thiết kế ban đầu; yêu cầu về quản lý chất lượng xây dựng, thử nghiệm, vận hành chạy thử, bảo hành và nội dung bảo trì công trình;

c) Phạm vi công việc dự kiến thực hiện theo hình thức hợp đồng tổng thầu EPC;

d) Phân định trách nhiệm giữa chủ đầu tư và tổng thầu về cung cấp điện, nước, thông tin liên lạc, đường giao thông nội bộ và các dịch vụ khác có sẵn trên công trường;

đ) Kế hoạch tiến độ thực hiện những công việc chủ yếu và tiến độ hoàn thành công trình để đưa vào khai thác, sử dụng;

e) Thông tin liên quan đến các thủ tục phê duyệt; số lượng các loại hồ sơ, tài liệu phải nộp;

f) Yêu cầu về bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn, phòng chống cháy nổ và những vấn đề khác.

Hồ sơ về yêu cầu của chủ đầu tư cần đơn giản, đầy đủ và rõ ràng để có thể xác định được phạm vi công việc theo hợp đồng, dự tính khối lượng công tác và vận dụng được các đơn giá thích hợp để lập hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ chào thầu EPC. Nội dung của tài liệu này cũng cần gợi mở những vấn đề mà nhà thầu có thể tham gia góp ý kiến ngay từ đầu như: tài liệu thiết kế trong hồ sơ về yêu cầu của chủ đầu tư, dự kiến phạm vi thực hiện các công việc theo hợp đồng và những nội dung cần thiết khác.

Trong trường hợp chủ đầu tư muốn giao thêm cho nhà thầu thực hiện công việc lập dự án đầu tư xây dựng thì nội dung hồ sơ về yêu cầu của chủ đầu tư cần được bổ sung thêm các yêu cầu về lập dự án và hướng dẫn để làm các thủ tục có liên quan.

Chủ đầu tư có thể tự lập hoặc thuê tư vấn để lập hồ sơ về yêu cầu của chủ đầu tư và trong trường hợp thuê tư vấn chuẩn bị tài liệu này thì tổ chức tư vấn phải đồng thời là tư vấn giám sát quá trình thực hiện hợp đồng.

3. Chuẩn bị tài liệu thiết kế để mời thầu EPC

a) Tài liệu thiết kế để mời thầu hoặc chỉ định thầu EPC là thiết kế sơ bộ trong Báo cáo nghiên cứu khả thi được duyệt. Tài liệu này có thể được bổ sung, chi tiết thêm trong một số trường hợp tùy thuộc vào mức độ đầy đủ, chi tiết cũng như sự phù hợp giữa thiết kế sơ bộ với các nội dung cụ thể khác trong hồ sơ về yêu cầu của chủ đầu tư.

- Trường hợp nội dung của thiết kế sơ bộ đã đầy đủ và chi tiết thì sử dụng ngay thiết kế sơ bộ làm tài liệu thiết kế để mời thầu hoặc chỉ định thầu EPC;

- Trường hợp nội dung thiết kế sơ bộ còn thiếu chi tiết thì cần bổ sung, chi tiết hóa thêm bằng các tài liệu, các chỉ dẫn, diễn giải, bản vẽ bổ sung để có tài liệu thiết kế mời thầu hoặc chỉ định thầu EPC.

b) Trước khi ký kết hợp đồng nhà thầu cần tiếp tục đề xuất với chủ đầu tư về các giải pháp, phương án bổ sung, thay thế đối với tài liệu thiết kế mời thầu EPC và chủ đầu tư có trách nhiệm xem xét, chấp thuận hoặc không chấp thuận các đề xuất này.

c) Việc bổ sung và chi tiết hóa nội dung của thiết kế sơ bộ không được làm thay đổi mục tiêu và các yêu cầu cơ bản đã được đặt ra cho dự án, gói thầu và chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư về các sửa đổi trong nội dung thiết kế sơ bộ.

4. Lập hồ sơ mời thầu EPC

a) Hồ sơ mời thầu EPC được lập theo quy định của pháp luật về đấu thầu và cơ sở để lập hồ sơ mời thầu EPC là hồ sơ về yêu cầu của chủ đầu tư.

b) Người phê duyệt hồ sơ mời thầu EPC phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự phù hợp của hồ sơ mời thầu với dự án đã được phê duyệt.

5. Điều kiện đối với tổng thầu

a) Chủ đầu tư lựa chọn tổng thầu thông qua đấu thầu hoặc chỉ định thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

b) Nhà thầu được lựa chọn làm tổng thầu phải có đủ năng lực hoạt động theo Quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng tại Quyết định số 19/2003/QĐ-BXD ngày 03/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và đáp ứng được các yêu cầu của chủ đầu tư. Cụ thể là:

- Có đăng ký kinh doanh ngành nghề hoạt động phù hợp với nội dung công việc của dự án, gói thầu. Trường hợp liên danh các nhà thầu được lựa chọn làm tổng thầu thì phải có hợp đồng liên danh, trong đó có một nhà thầu đại diện chịu trách nhiệm chung và phải có cam kết thực hiện công việc theo phân giao trách nhiệm giữa các nhà thầu, từng nhà thầu trong liên danh phải có đăng ký kinh doanh ngành nghề hoạt động phù hợp với công việc được phân giao;

- Có đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ của tổng thầu như: có kinh nghiệm về kỹ thuật, có khả năng, kinh nghiệm làm tổng thầu xây dựng các dự án, gói thầu với yêu cầu kỹ thuật và quy mô tương đương; trong cơ cấu tổ chức của nhà thầu có các đơn vị đầu mối về tư vấn thiết kế, gia công chế tạo, cung ứng vật tư, thiết bị và xây lắp;

- Có uy tín đối với các tổ chức cho vay vốn và có khả năng đáp ứng được các yêu cầu tài chính của dự án, gói thầu.

c) Nghiêm cấm các hành vi tiết lộ thông tin, dàn xếp, mua bán thầu, thông đồng, móc ngoặc hoặc phá giá trong quá trình lựa chọn tổng thầu. Việc lựa chọn tổng thầu chỉ được tiến hành khi đã thực hiện đầy đủ quy định tại các mục 1, 2, 3 và 4 Phần II của Thông tư này.

6. Ký kết hợp đồng tổng thầu EPC

a) Việc thương thảo và ký kết hợp đồng tổng thầu EPC được căn cứ vào hồ sơ về yêu cầu của chủ đầu tư, hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu (hồ sơ chào thầu), kết quả đấu thầu được duyệt hoặc văn bản chỉ định thầu của cấp có thẩm quyền. Trong quá trình thương thảo và thực hiện hợp đồng cần khuyến khích nhà thầu tiếp tục đề xuất thêm các sáng kiến, giải pháp để thống nhất một số nội dung trong thực hiện hợp đồng như: các yêu cầu chi tiết của chủ đầu tư, về tài liệu thiết kế trong hồ sơ về yêu cầu của chủ đầu tư, phạm vi thực hiện công việc giữa các bên và các vấn đề có liên quan khác;

b) Thời gian tiến hành thương thảo và ký kết hợp đồng phải phù hợp với tiến độ chung và bảo đảm hiệu quả thực hiện dự án;

c) Trường hợp liên danh nhà thầu được chọn làm tổng thầu thì cùng với nhà thầu đại diện, từng nhà thầu trong liên danh có thể trực tiếp ký vào hợp đồng tổng thầu EPC với chủ đầu tư hoặc chỉ đại diện liên danh ký để chịu trách nhiệm theo sự phân giao công việc trong hợp đồng liên danh đã ký kết;

d) Nội dung của hợp đồng ký kết phải phù hợp với các quy định của pháp luật hợp đồng kinh tế và các bên tham gia hợp đồng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý cũng như sự phù hợp của nội dung hợp đồng với dự án đã được phê duyệt.

III. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG TỔNG THẦU EPC

1. Hồ sơ hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng bao gồm thỏa thuận hợp đồng và các tài liệu kèm theo.

a) Văn bản thỏa thuận hợp đồng được lập theo mẫu nêu ở Phụ lục kèm theo Thông tư này.

b) Các tài liệu kèm theo thỏa thuận hợp đồng bao gồm: hồ sơ về yêu cầu của chủ đầu tư, hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu (hồ sơ chào thầu), thông báo trúng thầu hoặc văn bản chỉ định thầu, các điều kiện chung và điều kiện riêng của hợp đồng, các bản vẽ, các thỏa thuận bằng văn bản giữa chủ đầu tư với tổng thầu và các tài liệu có liên quan khác. Các tài liệu kèm theo thỏa thuận hợp đồng là một phần của nội dung hợp đồng tổng thầu EPC.

Trong trường hợp cần thiết, các bên tham gia ký kết hợp đồng có thể tham khảo thêm tài liệu hướng dẫn của Hiệp hội quốc tế các kỹ sư tư vấn (FIDIC) về các nội dung chi tiết của tài liệu hợp đồng.

2. Giá hợp đồng và điều chỉnh giá hợp đồng

a) Giá hợp đồng tổng thầu EPC được hình thành và xác định trên cơ sở hồ sơ về yêu cầu của chủ đầu tư, hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu (hồ sơ chào thầu) của nhà thầu được lựa chọn và kết quả thương thảo hợp đồng theo nguyên tắc:

- Trường hợp tổ chức đấu thầu thì giá hợp đồng được xác định căn cứ vào giá trúng thầu và kết quả thương thảo hợp đồng giữa chủ đầu tư với nhà thầu trúng thầu;

- Trường hợp chỉ định thầu thì đối với loại dự án, gói thầu có tính chất phổ biến, có phạm vi công việc và khối lượng thực hiện đã rõ thì giá hợp đồng được xác định ngay khi ký kết hợp đồng; đối với loại dự án, gói thầu có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp thì giá hợp đồng được chủ đầu tư và tổng thầu thống nhất tạm tính trên cơ sở mức vốn đầu tư dành cho dự án, gói thầu EPC trong tổng mức đầu tư được duyệt và được xác định chính thức khi có kết quả đấu thầu mua sắm thiết bị và thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán được duyệt hoặc được thỏa thuận;

b) Về nguyên tắc, giá hợp đồng tổng thầu EPC là giá trọn gói, không thay đổi trong suốt thời

gian thực hiện hợp đồng (trừ những trường hợp được điều chỉnh giá theo quy định ở điểm d khoản này) và không được vượt mức vốn đầu tư dành cho dự án, gói thầu EPC trong tổng mức đầu tư được duyệt.

c) Giá hợp đồng tổng thầu EPC bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để tổng thầu thực hiện các công việc theo hợp đồng đã ký kết. Các yếu tố chi phí hình thành giá hợp đồng được xác định theo Thông tư số 07/2003/TT-BXD ngày 17/6/2003 của Bộ Xây dựng về "sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Thông tư hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí xây dựng công trình thuộc các dự án đầu tư số 09/2000/TT-BXD ngày 17/7/2000";

d) Việc điều chỉnh giá hợp đồng tổng thầu EPC được thực hiện trong các trường hợp:

- Nội dung hợp đồng ký kết có quy định rõ về phạm vi, mức độ và phương pháp điều chỉnh giá;

- Phần khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng do những nguyên nhân không thuộc về tổng thầu đã được người có thẩm quyền chấp thuận được điều chỉnh vào giá hợp đồng theo nguyên tắc: nếu công việc đã có trong danh mục công việc của hợp đồng thì được tính theo đơn giá của hợp đồng, trường hợp chưa có trong danh mục công việc của hợp đồng thì tính theo đơn giá của nhà nước quy định cho loại công việc tương ứng, khi không có đơn giá của Nhà nước thì chủ đầu tư và tổng thầu phải thỏa thuận về đơn giá áp dụng để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (trong trường hợp phải trình duyệt) theo quy định về quản lý chi phí xây dựng công trình thuộc các dự án đầu tư;

- Dự án, gói thầu có thời gian thực hiện trên 12 tháng thì kể từ tháng thứ 13 trở đi, khi Nhà nước có những thay đổi lớn về chính sách áp dụng cho đầu tư và xây dựng, giá hợp đồng sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp với những thay đổi này.

Tổng thầu có trách nhiệm tính toán, giải trình và thống nhất với chủ đầu tư về các điều chỉnh

giá hợp đồng để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

3. Tạm ứng, thanh toán hợp đồng

Việc tạm ứng, thanh toán đối với hợp đồng tổng thầu EPC được thực hiện theo nguyên tắc:

a) Giá thanh toán hợp đồng tổng thầu EPC là giá hợp đồng và các điều kiện ghi trong hợp đồng phù hợp với quy định nêu tại khoản 2 Phần này.

b) Khi triển khai thực hiện hợp đồng, chủ đầu tư thực hiện việc tạm ứng vốn cho tổng thầu (trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác). Mức tạm ứng và việc thu hồi vốn tạm ứng được quy định như sau:

- Việc tạm ứng vốn cho tổng thầu được thực hiện theo quy định tại điểm 13 khoản 17 Điều 1 của Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ;

- Việc tạm ứng vốn của tổng thầu cho các nhà thầu phụ được thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành;

- Vốn tạm ứng sẽ được thu hồi dần vào từng kỳ thanh toán khối lượng hoàn thành với tỷ lệ phần trăm tương ứng và được thu hồi hết khi công việc được thanh toán khối lượng hoàn thành đến 80% giá trị khối lượng.

c) Chủ đầu tư thanh toán cho tổng thầu theo tiến độ thực hiện công việc, theo giá trị hợp đồng và các điều kiện của hợp đồng đã được ký kết trên cơ sở khối lượng công việc được nghiệm thu theo giai đoạn thực hiện hoặc theo công trình, hạng mục công trình hoàn thành phù hợp với kế hoạch thanh toán của hợp đồng.

- Đối với phần mua sắm, cung ứng vật tư thiết bị, việc thanh toán được thực hiện theo từng lần giao hàng và hóa đơn thanh toán tương ứng với giá trị của vật tư thiết bị đã mua sắm;

- Đối với khối lượng công tác xây lắp, việc thanh toán được căn cứ vào khối lượng hoàn thành theo giai đoạn thực hiện hoặc hạng mục

công trình hoàn thành, kế hoạch thanh toán và phiếu đề nghị thanh toán của tổng thầu;

- Đối với các công việc, dịch vụ khác (như thiết kế, tư vấn giám sát và quản lý của tổng thầu, vận chuyển nội địa, đào tạo và chuyển giao công nghệ...), việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành theo giai đoạn thực hiện hoặc theo thời gian thực hiện công việc.

4. Hợp đồng thầu phụ

a) Tổng thầu lựa chọn nhà thầu phụ thông qua đấu thầu hoặc chỉ định thầu. Tổng thầu phải ghi danh sách các nhà thầu phụ trong hồ sơ dự thầu (hồ sơ chào thầu) và phải được chủ đầu tư chấp thuận. Việc ký kết hợp đồng thầu phụ giữa tổng thầu và nhà thầu phụ phải phù hợp với nội dung của hợp đồng tổng thầu EPC và các quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế. Trong phạm vi thực hiện công việc của hợp đồng tổng thầu EPC, nhà thầu phụ không có quan hệ hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư và chỉ chịu trách nhiệm trước tổng thầu về phần công việc thực hiện theo hợp đồng thầu phụ. Tổng thầu phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về mọi công việc thực hiện theo hợp đồng tổng thầu EPC, kể cả phần việc do thầu phụ thực hiện.

b) Về nguyên tắc, tổng thầu không được phép giao thầu phụ các công việc chủ yếu của dự án, gói thầu có tính chất quyết định đến chất lượng và thời hạn hoàn thành công trình. Trường hợp đặc biệt phải có thỏa thuận của chủ đầu tư. Việc giao thầu phụ đối với các nhà thầu phụ khác không có danh sách trong hồ sơ dự thầu (hồ sơ chào thầu) phải được chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản và chủ đầu tư không được từ chối ra văn bản chấp thuận nếu không có lý do xác đáng.

IV. QUẢN LÝ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG TỔNG THẦU EPC

Trên cơ sở các quy định của Quy chế Quản lý

dầu tư và xây dựng ban hành kèm theo các Nghị định số 52/1999/NĐ-CP, số 12/2000/NĐ-CP và số 07/2003/NĐ-CP của Chính phủ, việc quản lý thực hiện hợp đồng tổng thầu EPC cần được thực hiện theo nguyên tắc tăng thêm quyền chủ động và trách nhiệm của tổng thầu kết hợp với việc bảo đảm sự kiểm soát chặt chẽ của chủ đầu tư, đồng thời vẫn tạo được sự linh hoạt trong phân giao công việc khi thực hiện dự án, gói thầu.

1. Nội dung công tác quản lý thực hiện hợp đồng bao gồm:

a) Quản lý phạm vi thực hiện các công việc theo mục tiêu của dự án và theo danh mục công việc trong hợp đồng đã ký kết; kiểm tra tính đúng đắn, sự đầy đủ và phù hợp của các tài liệu khảo sát, thiết kế, tài liệu kỹ thuật được áp dụng.

b) Kiểm soát tiến độ thực hiện các công việc phù hợp với tiến độ chung của dự án, gói thầu và hợp đồng đã ký kết.

c) Kiểm tra, quản lý chất lượng các công việc thực hiện theo quy định của Nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

d) Quản lý chi phí thực hiện các công việc theo hợp đồng; kiểm soát, thanh toán và điều chỉnh giá hợp đồng (nếu cần) phù hợp với các quy định về lập và quản lý chi phí xây dựng công trình thuộc các dự án đầu tư.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của chủ đầu tư và tổng thầu:

a) Trách nhiệm và quyền hạn của chủ đầu tư:

+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Xin giấy phép xây dựng theo quy định;
- Đền bù, giải phóng mặt bằng và bàn giao toàn bộ mặt bằng xây dựng cho tổng thầu quản lý, sử dụng. Trong trường hợp cần thiết, chủ đầu tư có thể thỏa thuận giao cho tổng thầu thực

hiện việc đền bù, giải phóng mặt bằng để đảm bảo tiến độ thực hiện và hiệu quả của dự án;

- Thuê tư vấn giám sát quá trình thực hiện hợp đồng. Tùy theo điều kiện cụ thể của dự án, gói thầu, tư vấn giám sát có thể được ủy quyền thực hiện một số chức năng, quyền hạn của chủ đầu tư như: trực tiếp giao dịch với đại diện của tổng thầu tại công trường để giải quyết những công việc mà chủ đầu tư giao, kiểm tra và giám sát toàn bộ hoặc một phần các nội dung quản lý hợp đồng đã nêu tại khoản 1 Phần này, thay mặt cho chủ đầu tư trong một số trường hợp cần thiết khác;

- Tổ chức nghiệm thu, thẩm định, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền (theo phân cấp của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng) để thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công của những hạng mục công trình chính hoặc thiết kế kỹ thuật thi công và làm các thủ tục phê duyệt hoặc thỏa thuận khác;

- Báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với các đề xuất bổ sung thiết kế do tổng thầu kiến nghị;

- Đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền cho phép áp dụng các chế độ, chính sách ưu đãi đối với dự án (nếu có) cho tổng thầu;

- Quản lý vốn của dự án, gói thầu và tạm ứng, thanh toán kịp thời cho tổng thầu theo kế hoạch thanh toán và tiến độ thực hiện hợp đồng;

- Xác nhận các khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng và các khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hoặc quyết định theo phân cấp;

- Mua bảo hiểm công trình xây dựng theo quy định hiện hành;

- Chuẩn bị nhân sự và phối hợp với tổng thầu trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân vận hành và bảo trì;

- Tổ chức nghiệm thu và nhận bàn giao công trình hoàn thành theo thỏa thuận hợp đồng và theo quy định của Nhà nước về nghiệm thu bàn giao công trình xây dựng hoàn thành;

Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về việc thực hiện các quy định trong quản lý đầu tư và xây dựng, về chất lượng, tiến độ, chi phí thực hiện và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

+ Quyền hạn của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện hợp đồng bao gồm:

- Phê duyệt danh sách các nhà thầu phụ chưa có tên trong hợp đồng tổng thầu EPC theo đề nghị của tổng thầu;

- Thỏa thuận với tổng thầu về hồ sơ mời thầu mua sắm các thiết bị công nghệ chủ yếu và về chi phí mua sắm thiết bị thuộc tổng giá của hợp đồng trên cơ sở kết quả đấu thầu về thiết bị;

- Giám sát việc thực hiện hợp đồng của tổng thầu từ việc tổ chức hệ thống quản lý chất lượng đến các công việc thiết kế, cung ứng vật tư, thiết bị, xây dựng và lắp đặt, nghiệm thu, vận hành chạy thử đồng bộ công trình hoàn thành;

- Quyết định việc dừng, đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thực hiện hợp đồng theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận giữa các bên tham gia ký kết hợp đồng.

- Từ chối hoặc tạm dừng việc thanh toán theo hợp đồng khi tổng thầu không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

b) Trách nhiệm và quyền hạn của tổng thầu trong việc thực hiện hợp đồng

+ Tổng thầu có trách nhiệm:

Tiếp nhận và quản lý tổng mặt bằng xây dựng, bảo quản tim, cốt, mốc giới công trình hoặc giải

phóng mặt bằng nếu được chủ đầu tư phân giao theo thỏa thuận giữa các bên;

- Lập thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế kỹ thuật-thi công, thiết kế bản vẽ thi công các hạng mục công trình chính phù hợp với thiết kế sơ bộ được duyệt và trình chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt hoặc để trình phê duyệt;

- Lập và thỏa thuận với chủ đầu tư về kế hoạch tiến độ thực hiện các giai đoạn thi công và hạng mục công trình chủ yếu, kế hoạch thanh toán của hợp đồng;

- Tổ chức việc mua sắm, chế tạo và cung ứng vật tư, thiết bị theo yêu cầu và tiến độ thực hiện hợp đồng tổng thầu EPC; thỏa thuận và thống nhất với chủ đầu tư về nội dung hồ sơ mời thầu mua sắm các thiết bị công nghệ chủ yếu và về chi phí mua sắm thiết bị thuộc tổng giá của hợp đồng trên cơ sở kết quả đấu thầu về thiết bị;

- Thi công công trình theo đúng thiết kế được duyệt;

- Tổ chức hệ thống quản lý chất lượng và đảm bảo chất lượng các công việc thực hiện theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và theo các thỏa thuận hợp đồng;

- Tổ chức, điều phối và quản lý các hoạt động trên công trường; thực hiện biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và an ninh trên công trường;

- Chủ động phối hợp với chủ đầu tư trong việc tổ chức đào tạo cán bộ quản lý và công nhân vận hành sử dụng công trình; thực hiện việc chuyển giao công nghệ, bàn giao các bản vẽ, tài liệu kỹ thuật có liên quan đến vận hành, sử dụng và bảo trì công trình cho chủ đầu tư;

- Thực hiện các công việc thử nghiệm, hiệu chỉnh, vận hành chạy thử đồng bộ công trình, lập hồ sơ hoàn công và bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư theo thỏa thuận hợp đồng và theo quy định của Nhà nước;

- Mua bảo hiểm cho vật tư, thiết bị thi công và nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm tai nạn đối với người lao động và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba theo quy định;

- Thực hiện bảo hành công trình theo quy định của Nhà nước;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước chủ đầu tư về chất lượng, tiến độ thực hiện công việc theo hợp đồng đã ký kết, kể cả phần việc do thầu phụ thực hiện và phải bồi thường vật chất cho những thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

+ Trong thực hiện hợp đồng, tổng thầu có quyền hạn như sau:

- Đề xuất bổ sung, hiệu chỉnh thiết kế, các giải pháp thay thế, biện pháp trong tổ chức thực hiện cho phù hợp với điều kiện thực tế nhưng vẫn phải đảm bảo các yêu cầu và hiệu quả của dự án, gói thầu;

- Kiểm soát toàn bộ các phương tiện và biện pháp thi công trong phạm vi công trường;

- Lựa chọn nhà thầu phụ thông qua đấu thầu hoặc chỉ định thầu; bổ sung hoặc thay thế các nhà thầu phụ (nếu cần) để đảm bảo chất lượng, giá cả và tiến độ thực hiện các công việc của hợp đồng;

- Dừng hoặc hủy bỏ hợp đồng theo quy định của pháp luật về hợp đồng và theo thỏa thuận của các bên tham gia ký kết hợp đồng;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này thay thế cho Thông tư số 01/2002/TT-BXD ngày 07/01/2002 của Bộ Xây dựng và có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Đối với các dự án, gói thầu đã thực hiện theo hình thức hợp đồng tổng thầu EPC trước thời điểm thông tư này có hiệu lực thì việc quản lý và thực hiện được căn cứ theo các thỏa thuận hợp đồng đã được ký kết.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị các Tổng công ty nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng

NGUYỄN HỒNG QUÂN

Phụ lục

Kèm theo Thông tư số 08/2003/TT-BXD ngày 09 tháng 7 năm 2003 của Bộ Xây dựng hướng dẫn nội dung và quản lý Hợp đồng tổng thầu thiết kế - cung ứng vật tư, thiết bị - xây dựng (EPC).

**THỎA THUẬN HỢP ĐỒNG TỔNG THẦU EPC
(Mẫu)**

....., ngày..... tháng..... năm.....

I. Căn cứ để ký kết hợp đồng**II. Đại diện các bên giao thầu và nhận thầu****1. Bên mời thầu:**

- Tên chủ đầu tư
- Chức vụ
- Địa chỉ giao dịch
- Số tài khoản tại Ngân hàng

2. Bên nhận thầu

- Tên Tổng thầu EPC
- Chức vụ
- Địa chỉ giao dịch
- Số tài khoản tại Ngân hàng

III. Nội dung Hợp đồng tổng thầu EPC

1. Trong hợp đồng này, các từ ngữ sẽ có nghĩa như được định nghĩa trong Các điều kiện của hợp đồng nêu dưới đây.

2. Các tài liệu dưới đây là một phần không tách rời của thỏa thuận này và cùng tạo thành hợp đồng tổng thầu EPC; bao gồm:

- a) Thỏa thuận hợp đồng
- b) Thông báo trúng thầu hoặc Văn bản chỉ định thầu
- c) Hồ sơ về yêu cầu của Chủ đầu tư, Hồ sơ mời thầu
- d) Hồ sơ dự thầu hoặc Hồ sơ chào thầu
- đ) Các Điều kiện riêng của hợp đồng
- e) Các Điều kiện chung của hợp đồng

- f) Các bản vẽ
- g) Các phụ lục, bảng, biểu
- h) Các thỏa thuận khác bằng văn bản có liên quan
- i) Các giấy bảo lãnh (nếu có)

Thỏa thuận hợp đồng được ưu tiên áp dụng so với các tài liệu khác nằm trong Hợp đồng. Trường hợp có mâu thuẫn giữa các tài liệu nằm trong Hợp đồng thì việc ưu tiên áp dụng phải theo thứ tự

- 3. Nội dung công việc, sản phẩm của hợp đồng
- 4. Thời hạn thực hiện hợp đồng
- 5. Giá trị hợp đồng
- 6. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên và vai trò của tư vấn của chủ đầu tư
- 7. Phương thức tạm ứng, thanh toán
- 8. Nguyên tắc xử lý tranh chấp
- 9. Thưởng, phạt; đình chỉ, chấm dứt hợp đồng
- 10. Thanh lý hợp đồng
- 11. Luật áp dụng
- 12. Cam kết của các bên

Hợp đồng này được làm thành bản, bằng ngôn ngữ....., mỗi bên giữ bản. Các bản đều có giá trị pháp lý như nhau.

CHỦ ĐẦU TƯ

TỔNG THẦU EPC